|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT**  **GIAO THUỶ** | **ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 - THPT (LẦN 1)**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **Môn Ngữ văn - Lớp 9**  (Thời gian làm bài: 120 phút)    *Đề thi gồm 02 trang* |

*Họ tên thí sinh:…………………….…….……… Số báo danh:………………….…..*

**Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm)**

*Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.*

**Câu 1.** Xét về cấu tạo, câu in đậm trong đoạn văn sau thuộc kiểu câu nào?

“***Chao ôi, có thể là tất cả những cái đó****. Những cái đó ở thiệt xa… Rồi bỗng chốc, sau một cơn mưa đá, chúng xoáy mạnh như sóng trong tâm trí tôi.*”

A. Câu đặc biệt B. Câu rút gọn C. Câu đơn D. Câu ghép

**Câu 2.** Chỉ ra phép liên kết trong đoạn văn sau: “*Nhân nghĩa là nhân dân. Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân.*” (Hồ Chí Minh)

1. Phép lặp, đồng nghĩa B. Phép thế, phép nối
2. Phép lặp, phép liên tưởng D. Phép nối, phép lặp

**Câu 3.** Phần in đậm trong câu: “***Những ý tưởng ấy*** *tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết.*” (Thanh Tịnh) là thành phần:

A. Khởi ngữ B. Tình thái C. Trạng ngữ D. Phụ chú

**Câu 4.** Câu nào sau đây ***không*** chứa hàm ý?

A. *Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?* (Ta-go).

B. *Một mùa xuân nho nhỏ/ Lặng lẽ dâng cho đời* (Thanh Hải).

C. *Lên đường/ Không bao giờ nhỏ bé được/ Nghe con.* (Y Phương).

D. *Tình cờ chú cháu/ Gặp nhau Hàng Bè* (Tố Hữu).

**Câu 5.** Phép tu từ nào được sử dụng trong đoạn thơ sau?

*Sông La ơi sông La*

*Trong veo như ánh mắt*

*Bờ tre xanh im mát*

*Mươn mướt đôi hàng mi* (Vũ Duy Thông).

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hoán dụ, nhân hoá | B. So sánh, nhân hoá |
| C. Ẩn dụ, nhân hoá | D. So sánh, hoán dụ |

**Câu 6.** Thành ngữ “*điều nặng tiếng nhẹ*” liên quan đến phương châm hội thoại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phương châm về lượng | B. Phương châm quan hệ |
| C. Phương châm cách thức | D. Phương châm lịch sự |

**Câu 7.** Câu văn: “*Tôi giấu giếm vợ tôi, thỉnh thoảng giúp ngấm ngầm lão Hạc. Nhưng hình như lão cũng biết vợ tôi không ưng giúp lão*.” (Nam Cao) có thành phần biệt lập là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. *Nhưng hình như* | B. *Thỉnh thoảng giúp ngấm ngầm lão Hạc* |
| C. *Hình như* | D. *Không ưng giúp lão* |

**Câu 8.** Dòng nào sau đây chứa toàn từ láy?

|  |  |
| --- | --- |
| A. lành lạnh, mong manh, thúng mủng | B. dáo dác, lơ xơ, ngây ngất |
| C. lủng lẳng, hoàng hôn, bát ngát | D. mạnh mẽ, xôn xao, cỏ cây |

**Phần II. Đọc - hiểu văn bản (2,5 điểm)**

*Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:*

…Ta rất muốn tha thứ nhưng vẫn không tha thứ được, lòng cứ quặn đau mỗi khi nghĩ đến sự hư hỏng hay phản bội của họ. Nếu ta cho rằng tha thứ là một việc dễ làm, chỉ cần cố gắng một chút là được thì ta đã làm. Bởi ta từng bám chặt vào những nguyên tắc cứng nhắc luôn đòi hỏi sự hoàn hảo của người khác, vướng kẹt vào cảm xúc muốn được tôn kính, luôn thấy mình là kẻ cống hiến nhiều hơn, chưa có thói quen hứng chịu thiệt thòi hay hết lòng vì người khác, thì trái tim của ta sẽ rất khó nới rộng ra thêm. Ta phải có khả năng thu dọn bớt những nhu cầu thoả mãn sự ích kỷ thì trái tim mới có chỗ để chứa đựng người khác. Nên nhớ, càng vị kỷ thì càng không thể vị tha. Bởi vị kỷ chính là trở lực của vị tha...

(Minh Niệm, *Hiểu về trái tim*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, tr.80)

**Câu 1.** (0,25 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2.** (0,5 điểm) Theo tác giả, vì sao muốn tha thứ cho người khác, lòng cứ quặn đau?

**Câu 3.** (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của phép liệt kê được sử dụng trong câu văn sau: “*Bởi ta từng bám chặt vào những nguyên tắc cứng nhắc luôn đòi hỏi sự hoàn hảo của người khác, vướng kẹt vào cảm xúc muốn được tôn kính, luôn thấy mình là kẻ cống hiến nhiều hơn, chưa có thói quen hứng chịu thiệt thòi hay hết lòng vì người khác, thì trái tim của ta sẽ rất khó nới rộng ra thêm.*”.

**Câu 4.** (0,75 điểm) Em rút ra được những thông điệp gì từ đoạn trích trên?

**Phần III. Tập làm văn** **(5,5 điểm)**

**Câu 1.** (1,5 điểm) Từ nội dung đoạn trích đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (*khoảng 12 đến 15 câu*) bàn về sự cần thiết của lòng khoan dung trong cuộc sống.

**Câu 2.** (4,0 điểm) Bàn về tác phẩm “*Chuyện người con gái Nam Xương*” của Nguyễn Dữ, có ý kiến cho rằng: “*Truyện không chỉ thể hiện vẻ đẹp tâm hồn đáng quý của người phụ nữ mà còn phản ánh số phận đầy bi kịch của họ dưới chế độ phong kiến nhiều bất công, ngang trái*”.

Phân tích nhân vật Vũ Nương trong “*Chuyện người con gái Nam Xương*” (Nguyễn Dữ) để làm sáng tỏ ý kiến trên.

-------------- HẾT ---------------

*Chữ ký giám thị 1:…………..…….…..................Chữ ký giám thị 2:………………………………..*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT**  **GIAO THUỶ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI THỬ TS VÀO 10 – THPT (LẦN 1)**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **Môn: Ngữ văn - Lớp 9** |

*HDC gồm 05 trang*

**Phần I. Trắc nghiệm (2,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | A | C | A | D | B | D | C | B |

**Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Mức cho điểm** |
| **Câu 1.** (0,25 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. | - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận. | - Điểm 0,25: Nêu đúng phương thức biểu đạt chính. |
| **Câu 2.** (0,5 điểm) Theo tác giả, vì sao muốn tha thứ cho người khác, lòng cứ quặn đau? | - Lòng cứ quặn đau vì: Nghĩ đến sự hư hỏng hay phản bội của họ. | - Điểm 0,5: Trả lời đúng như đáp án;  - Điểm 0, 25: Chép cả câu hoặc chỉ nêu được ½ ý.  - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời. |
| **Câu 3.** (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của phép liệt kê được sử dụng trong câu văn sau: “*Bởi ta từng bám chặt vào những nguyên tắc cứng nhắc luôn đòi hỏi sự hoàn hảo của người khác, vướng kẹt vào cảm xúc muốn được tôn kính, luôn thấy mình là kẻ cống hiến nhiều hơn, chưa có thói quen hứng chịu thiệt thòi hay hết lòng vì người khác, thì trái tim của ta sẽ rất khó nới rộng ra thêm*”. | - **Chỉ ra:** phép liệt kê “*luôn đòi hỏi… ; vướng kẹt…; luôn thấy mình…; chưa có thói quen…”.*  - **Tác dụng:**  + Làm nổi bật sự cụ thể, phong phú của những lí do mình chưa tha thứ cho người khác;  + Nhấn mạnh những lí do khác nhau của việc chưa dám mở rộng lòng mình;  + Khuyên nhủ mỗi người hãy biết sống rộng lượng, bao dung… | **\*Chỉ ra:** Điểm 0,25: Chỉ ra (tên phép tu từ và trích dẫn):  **\*Nêu tác dụng:**  - Điểm 0,75: Nêu đủ 03 ý.  - Điểm 0,5: Nêu được 02 ý;  - Điểm 0,25: Nêu được 01 ý.  - Điểm 0: Nêu sai hoặc không trả lời. |
| **Câu 4.** (0,75 điểm) Em rút ra được những thông điệp gì từ đoạn trích trên? | + Hãy biết tha thứ cho người khác để cuộc sống trở nên tốt đẹp;  + Hãy luôn biết mở rộng lòng mình để yêu thương con người;  + Nếu chỉ biết sống cho mình, ta sẽ trở nên tầm thường,…;  +… có thể trình bày thông điệp mà mình tâm đắc:  VD: - Hãy xây dựng cho mình lẽ sống cống hiến  - Hãy xây dựng cho mình lẽ sống cao đẹp... | - Điểm 0,75: Nêu đủ 03 ý.  - Điểm 0,5: Nêu được 02 ý;  - Điểm 0,25: Nêu được 01 ý.  - Điểm 0: Rút ra sai hoặc không trả lời.  \*Lưu ý: *HS có cách diễn đạt khác, hợp lý vẫn cho điểm.* |

**Phần III. Làm văn (5,5 điểm)**

**Câu 1.** **(1,5 điểm)** Từ nội dung đoạn trích đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (*khoảng 12 đến 15 câu*) bàn về sự cần thiết của lòng khoan dung trong cuộc sống.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách cho điểm** |
| ***a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn nghị luận; lí lẽ dẫn chứng thuyết phục (0,25đ)*:** Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành, đủ số câu (khoảng 12 đến 15 câu). | - **Mức 0,25đ:** Đúng hình thức, dung lượng;  - **Mức 0đ:** Không đúng hình thức và dung lượng; |
| ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*:** sự cần thiết của lòng khoan dung trong cuộc sống. ***(0,25đ)*** | **- Mức 0,25đ:** Xác định chính xác.  **- Mức 0đ:** Xác định sai hoặc không chính xác. |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận (1,0đ)***  *-* Lòng khoan dung là rộng lòng tha thứ, sẵn sàng bỏ qua lỗi lầm của người khác hoặc chính mình phạm phải.  *\*Sự cần thiết với mình:*  - Lòng khoan dung hoá giải hận thù, đem lại sự bình yên, thanh thản trong tâm hồn;  - Cứu mình ra khỏi đau khổ, tuyệt vọng, hướng đến những điều tốt đẹp;  - Ươm mầm cho những phẩm chất cao đẹp như đức hi sinh, tinh thần xả thân, chiến thắng được lòng vị kỉ, chủ nghĩa cá nhân…; được mọi người yêu quý kính trọng,…  *\*Sự cần thiết với cộng đồng xã hội:*  - Có sức mạnh cảm hoá, giúp mọi người vượt qua lỗi lầm sống hoà hợp, đoàn kết, hướng thiện;  - Lan toả những điều tốt đẹp; kết nối cộng đồng, tạo nên mối quan hệ thân thiện, gần gũi nhau hơn, giúp đỡ và chia sẻ nhiều hơn…;  - Nếu đánh mất lòng khoan dung con người sẽ trở nên ích kỉ, luôn chỉ sống trong hận thù, khổ đau,..  (Dẫn chứng…) | **- Mức 0,75- 1,0đ**: Triển khai được 4-5 ý, có dẫn chứng, lập luận thuyết phục, có sáng tạo, diễn đạt trôi chảy.  **- Mức 0,25- 0,5đ**: Triển khai được 4-5 ý nhưng còn sơ lược, hoặc chỉ đảm bảo được 2-3 ý; mắc một số lỗi về diễn đạt.   * **Mức 0,25đ**: Triển khai 1 ý trọn vẹn hoặc 2-3 ý nhưng còn sơ lược, mắc nhiều lỗi về diễn đạt.   **- Mức 0đ:** Không làm bài hoặc làm lạc nội dung. |

**Câu 2. (4,0 điểm)** Bàn về tác phẩm “*Chuyện người con gái Nam Xương*” của Nguyễn Dữ, có ý kiến cho rằng: “*Truyện không chỉ thể hiện vẻ đẹp tâm hồn đáng quý của người phụ nữ mà còn phản ánh số phận đầy bi kịch của họ dưới chế độ phong kiến nhiều bất công, ngang trái*”.

Phân tích nhân vật Vũ Nương trong “*Chuyện người con gái Nam Xương*” (Nguyễn Dữ) để làm sáng tỏ ý kiến trên.

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| ***\*Về hình thức*:**  - Đảm bảo bố cục bài nghị luận văn học: Mở bài nêu vấn đề, thân bài triển khai vấn đề, kết bài khái quát vấn đề;  - Đảm bảo chứng minh, phân tích dẫn chứng thuyết phục, liên kết mạch lạc;  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,5** |
| ***\*Về nội dung:*** Hs phân tích được vẻ đẹp và số phận của Vũ Nương để làm sáng tỏ ý kiến.  *Bài viết* *cần cơ bản đảm ứng các ý sau:*  **1. Nêu vấn đề:**  ***-*** Giới thiệu tác giả Nguyễn Dữ, tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương*;  - Nhận xét và trích dẫn nhận định, giới thiệu vào nhân vật Vũ Nương.  **2. Triển khai vấn đề:**  ***\*Giải thích:***  - Ý kiến đã khẳng định sự thành công của tác phẩm về mặt nội dung, tư tưởng của tác phẩm, đó là:  + *thể hiện* *vẻ đẹp tâm hồn đáng quý của người phụ nữ;*  *+ phản ánh số phận đầy bi kịch của họ dưới chế độ phong kiến nhiều bất công, ngang trái.*  -> Từ đó, bộc lộ thái độ, tấm lòng nhân đạo sâu sắc của nhà văn.  ***\*Chứng minh ý kiến qua phân tích nhân vật Vũ Nương:***  ***a) Luận điểm 1: Trước hết, qua nhân vật Vũ Nương, truyện thể hiện vẻ đẹp tâm hồn đáng quý của người phụ nữ***  - Vũ Nương có *tư dung tốt đẹp;*  - Vũ Nương mang vẻ đẹp tâm hồn cao quý của người phụ nữ:  + Là người vợ rất mực dịu dàng, đằm thắm, thuỷ chung: biết chồng đa nghi luôn *giữ gìn khuôn phép*; khi chồng đi lính dặn dò những lời tình nghĩa, chu đáo “*chàng đi chuyến này...cánh hồng bay bổng*”; khi xa chồng luôn giữ gìn tiết hạnh, nhớ mong khắc khoải; khi bị chồng nghi oan bình tĩnh phân trần, khẳng định tấm lòng thủy chung, đau khổ, thất vọng tìm đến cái chết vì hạnh phúc tan vỡ, tình yêu không còn (*bình rơi trâm gãy, mưa tạnh mây tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió*...), khi sống dưới thuỷ cung và khi trở về vẫn thiết tha ân nghĩa;  + Là người con dâu hiếu thảo: chăm sóc mẹ chồng tận tình khi đau ốm, thái độ lúc nào cũng ân cần, dịu dàng, khi mẹ chồng mất *hết lời thương xót*, *việc ma chay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ đẻ mình*;  + Là người mẹ hết lòng vì con: yêu thương con, không muốn để con thiếu tình cảm của cha (dỗ con bằng *chiếc bóng trên tường*);  + Là người phụ nữ trọng danh tiết phẩm giá, chữ tín: tìm đến cái chết để bảo toàn danh dự…  => Truyện đã thể hiện sâu sắc sự trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn tâm đức vẹn toàn của người phụ nữ.  ***b) Luận điểm 2: Cuối cùng, qua nhân vật Vũ Nương, truyện phản ánh số phận đầy bi kịch của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến nhiều bất công, ngang trái.***  - Chịu một cuộc tình duyên ngang trái: cuộc hôn nhân không bình đẳng, nàng đẹp người đẹp nết nhưng lấy Trương Sinh con nhà giàu không có học, tính đa nghi, *đối với vợ phòng ngừa quá sức*.  - Chịu nhiều đau khổ khi chồng đi lính: nàng phải sống những ngày tháng vất vả, chờ chồng đằng đẵng, một mình chăm mẹ già, con dại.  - Bị xúc phạm nặng nề, bị dập vùi tàn nhẫn, bị đẩy đến cái chết oan khuất: bị đối xử một cách bất công, vô lí, bị hiểu lầm không có cơ hội được minh oan, không có quyền được tự bảo vệ...  - Hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể trở về sống cuộc sống trần thế,...  - Qua nguyên nhân dẫn đến bi kịch của nhân vật Vũ Nương, tác phẩm đã lên án những thế lực tàn bạo chà đạp lên hạnh phúc và quyền sống của con người; lên án xã hội phong kiến với hủ tục nam quyền độc đoán phi lí, gây nhiều bất công cho người phụ nữ mà hiện thân của xã hội ấy là nhân vật Trương Sinh, người chồng ghen tuông mù quáng, vũ phu, gia trưởng.  **3. Đánh giá khái quát:**  - Ý kiến trên đã khẳng định đúng giá trị nội dung của tác phẩm, đó cũng là yếu tố cốt lõi làm nên chiều sâu ý nghĩa, sức sống cho tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* -> một tác phẩm mở đường cho cảm hứng nhân đạo trong văn học trung đại Việt Nam khi viết về người phụ nữ.  - Tác phẩm là một áng văn hay, tiêu biểu cho thể truyền kì, thành công về xây dựng tình huống truyện kịch tính, chi tiết độc đáo, bất ngờ, miêu tả nhân vật, kết hợp giữa yếu tố hiện thực và kì ảo, giữa tự sự với trữ tình.  - Qua nhân vật Vũ Nương ta thấy được tình cảm yêu thương, trân trọng, cảm thông của nhà văn đối với số phận bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội xưa.  - Liên hệ, so sánh,... | **0,25**  **0,25**  **1,25**  **1,0**  **0,5** |
| **\*Sáng tạo:** Bài viết có nhiều ý sâu sắc, mở rộng mởi mẻ… | **0,25** |
| ***\*Cách cho điểm:***  *- Mức 3,25 – 4,0 điểm:* Đáp ứng tốt các yêu cầu. Phân tích đầy đủ, sâu sắc.  *- Mức 2,25 – 3,0 điểm:* Đáp ứng tương đối các yêu cầu. Phân tích khá đầy đủ, sâu sắc.  *- Mức 1,25 – 2,0 điểm:* Đáp ứng được 1/2 yêu cầu. Phân tích chưa đầy đủ, chưa sâu sắc.  *- Mức 0,25 – 1,0 điểm:* Đáp ứng được 1/3 yêu cầu. Phân tích còn sơ sài.  *- Mức 0,0 điểm:* Không làm bài hoặc bài làm không đáp ứng được các yêu cầu.  ***\* Lưu ý:***  - Toàn bài, trừ 0,25 điểm nếu trình bày cẩu thả, dập xóa nhiều; trừ 0,5 điểm nếu mắc từ 5-10 lỗi viết tắt, viết chữ số, lỗi chính tả, dùng từ, diễn đạt; trừ 0,75 điểm nếu mắc trên 10 lỗi;  - Điểm toàn bài để điểm lẻ đến 0,25 điểm. |  |

**- Hết-**